VGP CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 31.03.2016 15:23:41 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 2 năm 2016*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ....5.....
Ngày: 02/3.....

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ

CÔNG VĂN ĐẾN Số: 01105
Kính chuyển: TTĐT Q2

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 và Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Cơ quan Thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Khai thuế giá trị gia tăng

1. Khai thuế giá trị gia tăng

- Đối với người nộp thuế là tổ chức:

Người nộp thuế thực hiện khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quý đối với Doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển (không phân biệt có doanh thu trên hay dưới 50 tỷ đồng/năm).

Trường hợp người nộp thuế vừa có doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và có doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác thì người nộp thuế cũng thực hiện khai thuế GTGT theo quý. Trường hợp không thực hiện khai theo quý, người nộp thuế có thể lựa chọn khai thuế giá trị gia tăng theo tháng và thông báo với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Người nộp thuế là cá nhân có phát sinh doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thì thực hiện khai thuế theo năm và nộp thuế GTGT theo quý. Trường hợp cá nhân nộp thuế theo từng lần phát sinh có phát sinh doanh thu của sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thì thực hiện khai thuế, nộp thuế GTGT theo từng lần phát sinh hoặc có thể lựa chọn khai thuế, nộp thuế GTGT theo tháng.

2. Hồ sơ khai thuế

- Hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.

- Hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công thương.

Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ví dụ 1:

Trong kỳ tính thuế năm 2015, Doanh nghiệp A được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2016, dự án phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2017, dự án được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2018, dự án phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian bắt đầu tính ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư nêu trên như sau: năm 2017 là năm đầu tiên áp dụng thuế suất ưu đãi, năm 2018 là năm đầu tiên được miễn thuế nếu thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi theo quy định.

Ví dụ 2:

Trong kỳ tính thuế năm 2016, Doanh nghiệp B được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2017, dự án phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2018, dự án phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2019, dự án được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian bắt đầu tính ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư nêu trên như sau: năm 2019 là năm đầu tiên áp dụng thuế suất ưu đãi, năm 2019 là năm đầu tiên được miễn thuế nếu thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi theo quy định.

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp xác định riêng thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển để hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2016. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Thông tư này áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015.

2. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện theo nội dung Thông tư này.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng Trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Đỗ Hoàng Anh Tuấn